

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

Bản án số: **18/2018/HSST**
Ngày: 09 - 03 - 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Duy Khánh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Dư Thị Út**.

2. Ông **Thạch Hương**.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Bùi Công Bằng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Văn Ngộ** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1949 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số A16/36, Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: bảo vệ. Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); Có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1950 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 31/10/2017 và được cho tại ngoại điều tra. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Công N – Luật sư của Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Số 62, đường số 20, phường A, quận N, thành phố C. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn T làm Trạm trưởng Trạm Xích đạo từ B, Minh Hải, nay là Đài vật lý địa cầu quốc gia B, trụ sở tại Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B từ năm 1988 đến năm 2010. Trong quá trình làm việc tại Đài vật lý địa cầu quốc gia B, bị cáo T có quản lý 01 khẩu súng trường M16 nhưng không có nguồn gốc hợp pháp. Sau khi nghỉ hưu, bị cáo T tiếp tục cất giữ khẩu súng trên tại nhà của mình ở số A16/36, Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B.

Khoảng 10 giờ ngày 31/5/2017, Nguyễn Văn T sợ 02 xe ô tô tải chở vật liệu xây dựng do ông Trịnh Văn H và Huỳnh Văn T điều khiển làm hư hỏng đường của Đài vật lý địa cầu quốc gia B nên lấy khẩu súng M16 và xe mô tô biển số 94K1-2470 chắn ngang đường, không cho lưu thông thì bị Công an Phường B, thành phố B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tang vật thu giữ gồm 01 khẩu súng trường M16, 01 xe mô tô biển số 94K1-2470.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T, cơ quan điều tra thu giữ 10 viên đạn và 01 kẹp đạn bằng kim loại.

Tại bản kết luận giám định số 2515/C54B ngày 28/7/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng thu giữ của Nguyễn Văn T là súng trường M16, cỡ nòng 5,56mm, số nguyên thủy 3357153, do Mỹ sản xuất, không rõ năm sản xuất. Sử dụng khẩu súng nêu trên bắn thực nghiệm với loại đạn tiêu chuẩn cỡ 5,56mm x 44,5mm, kết quả đạn nổ.

- 10 (mười) viên đạn gửi giám định là đạn chưa bắn thuộc loại đạn tiêu chuẩn cỡ 5,56mm x 44,5mm. Dùng khẩu súng M16, số 3357153 bắn thực nghiệm ngẫu nhiên 05/10 viên đạn nêu trên, kết quả đạn nổ. Khi sử dụng khẩu súng cỡ nòng 5,56mm bắn với loại đạn nêu trên vào người có thể gây thương vong.

- 01 (một) thanh kim loại gửi giám định là kẹp đạn, ký hiệu A.L.S ASY 11010483, dùng để kẹp cố định các viên đạn cỡ 5,56mm x 44,5mm, sử dụng cho các loại súng cỡ nòng 5,56mm như: AR15, M16.

- Súng, đạn và kẹp đạn gửi giám định là vũ khí quân dụng được quy định tại Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 12 ban hành ngày 30/6/2011 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 21/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 khẩu súng M16, 05 viên đạn và 01 kẹp đạn.

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hình vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: bị cáo và người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có quá trình công tác tốt, hành vi của bị cáo không có động cơ gì xấu, do khả năng am hiểu pháp luật còn hạn chế nên dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo hiện nay đã già yếu, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/5/2017, với lời khai của các nhân chứng; đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại

phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ trái phép 01 khẩu súng trường M16, 01 kẹp đạn và 10 viên đạn là vũ khí quân dụng tại Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B, đến khoảng 10 giờ ngày 31/5/2017 thì bị Công an Phường B, thành phố B bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, nhận thức được pháp luật và am hiểu cuộc sống, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Súng, đạn và kẹp đạn mà bị cáo T cất giữ được xác định là vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Vũ khí quân dụng do bị cáo T tàng trữ vẫn còn giá trị sử dụng theo đúng chức năng.

Bị cáo Nguyễn Văn T không thuộc đối tượng được trang bị vũ khí quân dụng, khi nghỉ hưu bị cáo đem các loại vũ khí này về nhà cất giữ, mặc dù bị cáo biết rõ pháp luật không cho phép, thể hiện lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo.

Hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng của bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng, nhưng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn công cộng nên phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.”

Tuy nhiên, xét thấy Bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn, thật thà khai báo, bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, không có tiền án, tiền sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng nên thấy rằng áp dụng

Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng: Đối với 01 khẩu súng trường M16, cỡ nòng 5,56mm, số nguyên thủy 3357153, do Mỹ sản xuất, không rõ năm sản xuất; 05 viên đạn thuộc loại đạn tiêu chuẩn cỡ 5,56mm x 44,5mm (quá trình giám định đã bắn thử 05 viên) và 01 kẹp đạn, ký hiệu A.L.S ASY 11010483 là vật chứng trong vụ án thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với những đồ vật, tài sản khác đã thu giữ, qua điều tra, xác minh xét thấy không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Tại phiên toà, đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của Luật sư bào chữa cho bị cáo T, thấy rằng: như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và vị Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1949, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã trên 60 tuổi, được xem là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi. Do đó, bị cáo T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Tuyên phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (09/3/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 khẩu súng trường M16, cỡ nòng 5,56mm, số nguyên thủy 3357153, do Mỹ sản xuất, không rõ năm sản xuất; 05 viên đạn thuộc loại đạn tiêu chuẩn cỡ 5,56mm x 44,5mm và 01 kẹp đạn, ký hiệu A.L.S ASY 11010483.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B phối hợp với Thành Đội thành phố B, tỉnh B tổ chức thực hiện.

(Các vật chứng trên hiện do Thành Đội thành phố B quản lý theo biên bản tạm giữ vật chứng là vũ khí quân dụng ngày 22/01/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14: bị cáo Nguyễn Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Tp. B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Duy Khánh